

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ.

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC

### TẠI

## CÔNG TY CỔ PHẦN

## XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN



#### ❖ Tổ chức bán cổ phần

**Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước**

Địa chỉ: Tầng 23 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6278 0172 Fax: (84-4) 6278 0136

Chi nhánh: Số 16 Trương Định, P.6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3933 3818 Fax: (84-8) 3933 3822



#### ❖ Tổ chức tư vấn

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3556 2875 Fax: (84-4) 3556 2874

Chi nhánh: Số 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3820 9986 Fax: (84-8) 3820 9993

# CHÀO BÁN CỔ PHẦN THUỘC TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn  
(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 2000104323 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 21/12/1998 và thay đổi lần thứ 13 ngày 12/11/2012)

Vốn điều lệ hiện tại : 50.000.000.000 đồng

Tổng số cổ phần : 5.000.000 cổ phần

## *Thông tin về đợt chào bán*

Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần.

Tổng số lượng chào bán : 948.750 cổ phần (Tương đương 18,98% vốn điều lệ)

Tổng giá trị chào bán : 9.487.500.000 đồng

## **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

Tên Công ty : **CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**

Trụ sở chính : Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3556 2875 Fax: (84-4) 3556 2874

Chi nhánh : Số 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 3820 9986 Fax: (84-8) 3820 9993

Website : [www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn)

## MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	1
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	2
1. Rủi ro về kinh tế.....	2
2. Rủi ro về luật pháp.....	3
3. Rủi ro đặc thù.....	3
4. Rủi ro của đợt chào bán.....	3
5. Rủi ro khác.....	3
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	4
1. Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn.....	4
2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.....	4
IV. CÁC KHÁI NIỆM.....	5
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY.....	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty.....	7
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên.....	8
4. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ.....	8
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức xin chào bán, những Công ty mà tổ chức chào bán đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức chào bán.....	9
6. Hoạt động kinh doanh.....	9
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	12
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	13
9. Chính sách đối với người lao động.....	14
10. Chính sách cổ tức.....	15
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	15
12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát.....	19
13. Tài sản cố định.....	20
14. Kế hoạch kinh doanh năm 2013.....	21

---

15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	22
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán.....	23
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán.....	23
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN.....		24
1.	Những thông tin cơ bản về việc đấu giá.....	24
2.	Mục đích của việc chào bán.....	24
3.	Địa điểm công bố thông tin.....	24
4.	Đăng ký mua cổ phần.....	25
5.	Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá.....	27
6.	Địa điểm, thời gian tổ chức đấu giá .....	28
VII. PHỤ LỤC.....		29
1.	Phụ lục 1: Quyết định bán phần vốn Nhà nước của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước .....	29
2.	Phụ lục 2: Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh .....	29
3.	Phụ lục 3: Điều lệ tổ chức và hoạt động.....	29
4.	Phụ lục 4: Báo cáo tài chính kiểm toán các năm 2010, năm 2011, năm 2012 và Báo cáo tài chính Quý II/2013.....	29

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 30/06/2013.....	7
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 30/06/2013.....	8
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập.....	8
Bảng 4: Sản lượng giai đoạn 2010 - 2012.....	9
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2010 - 2012.....	10
Bảng 6: Giá vốn hàng bán năm 2010 - 2012.....	10
Bảng 7: Cơ cấu chi phí năm 2010 - 2012.....	10
Bảng 8: Bảng chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2010 - 2012 và 6 tháng đầu năm 2013.....	12
Bảng 9: Bảng nợ vay giai đoạn 2010 - 2012 và 6 tháng đầu năm 2013.....	12
Bảng 10: Cơ cấu lao động Công ty đến 30/06/2013.....	14
Bảng 11: Số dư các quỹ năm 2010 - 2012 và 6 tháng đầu năm 2013.....	16
Bảng 12: Các khoản phải thu của Công ty năm 2010 - 2012 và 6 tháng đầu năm 2013.....	16
Bảng 13: Nợ phải trả của Công ty năm 2010 - 2012 và 6 tháng đầu năm 2013.....	17
Bảng 14: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2010 - 2012.....	17
Bảng 15: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	19
Bảng 16: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.....	19
Bảng 17: Danh sách thành viên Ban Giám đốc.....	19
Bảng 18: Danh mục tài sản cố định tại ngày 30/06/2013.....	20
Bảng 19: Danh mục đất đai tại ngày 30/06/2013.....	20
Bảng 20: Kế hoạch kinh doanh 2013.....	21

## I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty Cổ phần;
- Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011;
- Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về Quy chế quản lý tài chính của Công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thông tư 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định số 19/QĐ-ĐTKDV.HĐQT ngày 01/06/2009 của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 508/QĐ-ĐTKDV ngày 06/11/2013 của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) về việc bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn;
- Công văn số 2443/ĐTKDV-CPNN ngày 06/11/2013 của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn;
- Quyết định số /QĐ-CKCT07 ngày 11/11/2013 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam về việc thành lập Ban tổ chức đấu giá và thông qua Hồ sơ bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn;
- Hợp đồng số 09/2013/TVBĐG/CKCT07-SCIC ngày 12/09/2013 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam với Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) về dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn và phụ lục hợp đồng kèm theo.

## II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Ngày 11/01/2007, Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đánh dấu sự hội nhập của nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Song hành cùng các cơ hội đối với các doanh nghiệp Việt Nam là những tác động tiêu cực từ nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 trên toàn cầu đã tác động mạnh vào nền kinh tế Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2008 giảm còn 6,23% trong khi tỷ lệ lạm phát tăng cao lên đến 19,9%. Thời gian qua, kinh tế thế giới mặc dù đang phục hồi và có những chuyển biến tích cực, song nhìn chung chưa thực sự ổn định và còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi tác động đến kinh tế nước ta.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2012 ước tính tăng 5,03% so với năm 2011, trong đó quý I tăng 4,64%; quý II tăng 4,80%; quý III tăng 5,05%; quý IV tăng 5,44%. Trong mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,72%, đóng góp 0,44 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,52%, đóng góp 1,89 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực dịch vụ tăng 6,42%, đóng góp 2,7 điểm phần trăm vào mức tăng chung.

Tăng trưởng kinh tế năm 2012 đạt mức thấp so với các năm trước là do kinh tế - xã hội nước ta năm 2012 tiếp tục bị ảnh hưởng từ diễn biến phức tạp của kinh tế toàn cầu cùng với việc thắt chặt tài khóa và tiền tệ trong nước để kiềm chế lạm phát nên gặp nhiều khó khăn, nhiều ngành, lĩnh vực gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm. Sản xuất công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhưng kết quả tăng thấp. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước nền kinh tế - xã hội có những chuyển biến tích cực và đúng hướng. Kinh tế vĩ mô nhìn chung ổn định. Tăng trưởng ở mức hợp lý. Lạm phát được kiềm chế. Sản xuất công nghiệp phát triển với những dấu hiệu phục hồi, hàng tồn kho có xu hướng giảm. Sản xuất nông nghiệp và hoạt động kinh doanh của khu vực dịch vụ giữ ổn định.

Mặc dù kinh tế - xã hội năm 2012 có những chuyển biến tốt nhưng kinh tế - xã hội năm 2013 sẽ gặp một số khó khăn nhất định. Kinh tế toàn cầu chưa thoát khỏi hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính, tăng trưởng được dự báo giảm so với năm 2012, tình trạng nợ công ở Châu Âu chậm được khắc phục. Ở trong nước, kinh tế vĩ mô tuy giữ ổn định nhưng chất lượng tăng trưởng vẫn thấp và chưa có những cải thiện rõ rệt, mô hình tăng trưởng chậm được thay đổi. Một số yếu tố gây áp lực lạm phát cao vẫn còn tiềm ẩn.

Sự tăng trưởng của nền kinh tế có ảnh hưởng lớn tới sự phát triển của các doanh nghiệp trong nước. Khi kinh tế phát triển, hoạt động kinh doanh của Công ty được đầu tư, mở rộng. Ngược lại, khi kinh tế suy thoái, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ bị thu hẹp do ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế vĩ mô.

## 2. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật theo hướng đơn giản, minh bạch, ổn định theo thông lệ quốc tế.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn hiện đang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.

## 3. Rủi ro đặc thù

Nền kinh tế thị trường cùng với xu thế hội nhập đặt ra cho Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn rất nhiều cơ hội cũng như thách thức.

Những biến động về các chi phí đầu vào, yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, thương hiệu, mẫu mã sản phẩm ngày càng tăng đòi hỏi Công ty phải có một bộ máy quản lý giỏi, tâm huyết, có kinh nghiệm thực tế mới có thể đứng vững và phát triển trong môi trường cạnh tranh ngày càng tăng. Đây là một trong những rủi ro và thách thức lớn nhất đối với Công ty hiện tại và trong tương lai.

## 4. Rủi ro của đợt chào bán

Sự thành công của đợt chào bán chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố bao gồm yếu tố vi mô và vĩ mô. Ngoài ra, đây là đợt chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn, việc chào bán này chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký. Do đó, trong trường hợp đợt chào bán này không thành công, hoạt động kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng.

## 5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến Công ty như các hiện tượng thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo v.v... Đây là rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về con người, vật chất và tình hình hoạt động chung của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn.



### III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

#### 1. Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn

Đại diện: Ông **Ngô Minh Hiễn**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

#### 2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Đại diện: Ông **Nguyễn Thọ Phùng**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do chúng tôi thu thập và được Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn cung cấp. Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

**IV. CÁC KHÁI NIỆM**

SCIC	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
VietinBankSc	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Công ty	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Tổ chức bán đấu giá	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
CTCP	Công ty Cổ phần
CN ĐKKD	Chứng nhận Đăng ký kinh doanh
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
BCTC	Báo cáo tài chính
DTT	Doanh thu thuần
TSLĐ	Tài sản lưu động
GVHB	Giá vốn hàng bán
HTK	Hàng tồn kho
TTS	Tổng tài sản
GTCL	Giá trị còn lại
SL	Số lượng
UBND	Ủy ban nhân dân
GĐ	Giám đốc
VP	Văn phòng
BHYT	Bảo hiểm y tế
BHXH	Bảo hiểm xã hội
TCT	Tổng công ty

## V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn tiền thân là Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn, được thành lập theo Quyết định số 126/QĐ-UB ngày 02/12/1983 của UBND tỉnh Minh Hải.

Năm 1992, Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Giấy phép số 258/GP-UB ngày 25/11/1992 của UBND tỉnh Minh Hải.

Năm 2007, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 01/11/2007.

Ngày 07/03/2008, Công ty trở thành công ty đại chúng. Ngày 24/12/2009, Công ty đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 91/2009/GCNCP-VSD.

#### 1.2. Giới thiệu Công ty

- Tên tổ chức chào bán : **CTCP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN**
- Trụ sở chính : Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, H. Năm Căn, Tỉnh Cà Mau
- Điện thoại : 0780 3877146
- Fax : 0780 3877247
- Giấy CN ĐKKD : Số 2000104323 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 21/12/1998 và thay đổi lần thứ 13 ngày 12/11/2012.
- Vốn điều lệ : 50.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh:
  - Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng thủy sản; nhập khẩu tôm nguyên liệu, tôm đông lạnh và các mặt hàng thủy sản khác để sản xuất xuất khẩu. Kinh doanh phế phẩm, phế liệu và vật tư thủy sản;
  - Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh nước khoáng đóng chai;
  - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh vật tư, máy móc, phương tiện, thiết bị, vật liệu xây dựng; Nhập khẩu vật tư, máy móc, phương tiện, thiết bị, hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng;
  - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Kinh doanh hàng tiêu dùng, vải sợi, hàng mỹ phẩm và đồ gia dụng;

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Nhập khẩu cây, con giống, nguyên vật liệu, các loại chế phẩm sinh học, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), các loại thức ăn phục vụ cho nuôi trồng, chế biến thủy sản;
- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá. Chi tiết: Kinh doanh máy điều hòa nhiệt độ, máy đông lạnh, hàng điện tử và điện gia dụng;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Kinh doanh xe và phụ tùng xe chuyên dùng, ô tô, xe máy các loại.

### 1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

**Bảng 1: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 30/06/2013**

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	SCIC	948.750	9.487.500.000	18,98
2	Cổ đông tổ chức khác	3.409.934	34.099.340.000	68,20
3	Cổ đông cá nhân	641.316	6.413.160.000	12,83
<b>Tổng</b>		<b>5.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn)

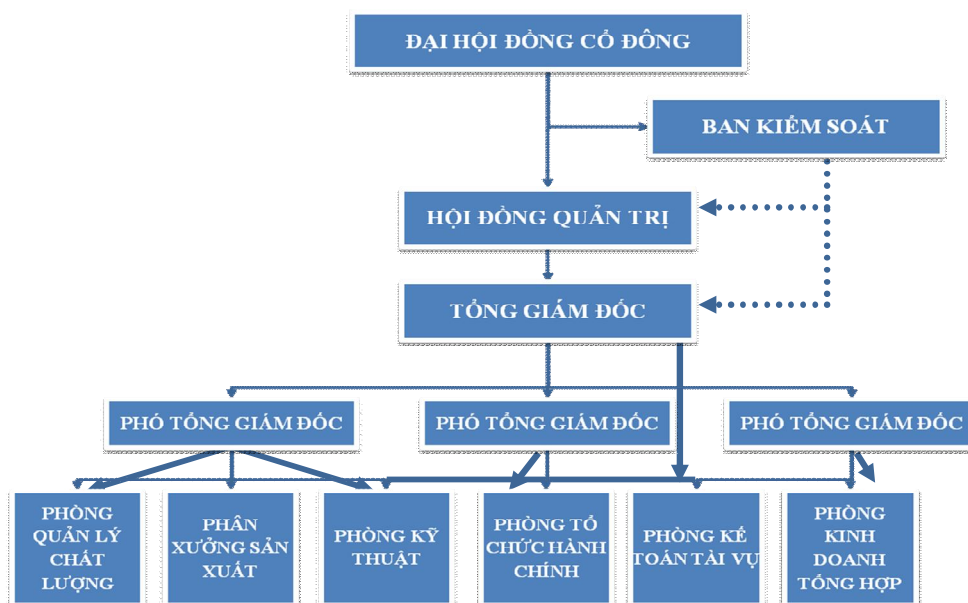
## 2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

### 2.1. Cơ cấu tổ chức

➤ *Trụ sở chính Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn*

Địa chỉ: Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau.

➤ *Sơ đồ tổ chức*



## 2.2. Bộ máy quản lý

- ❖ **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông được tổ chức họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty.
- ❖ **Hội đồng Quản trị:** Số lượng thành viên HĐQT có 05 người. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty chịu sự quản lý, chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.
- ❖ **Ban Kiểm soát:** có 03 thành viên. Trong Ban kiểm soát có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty..
- ❖ **Ban Tổng Giám đốc:** Công ty có 01 Tổng Giám đốc điều hành, 03 Phó Tổng Giám đốc điều hành và 01 Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành và các Phó Tổng giám đốc điều hành được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

## 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 30/06/2013**

Stt	Họ tên	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam	2.539.217	50,78
2	SCIC	948.750	18,98
2	Công ty Cổ phần Thủy sản Minh Hải	442.257	8,85
3	Công ty Nuôi trồng Thủy sản	281.621	5,63
	<b>Tổng</b>	<b>4.211.845</b>	<b>84,24</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn)

## 4. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

**Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập**

Stt	Họ tên	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam	2.539.217	50,78
2	SCIC	948.750	18,98

Stt	Họ tên	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
3	Công ty Nuôi trồng Thủy sản	281.621	5,63
4	Công đoàn cơ sở VP UBND huyện Năm Căn	34.650	0,7

(Nguồn: Giấy Chứng nhận ĐKKD CTCP XNK Thủy sản Năm Căn thay đổi lần thứ 13)

Ghi chú: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 84, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 thì cổ đông sáng lập của Công ty hiện nay không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

#### 5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức xin chào bán, những Công ty mà tổ chức chào bán đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức chào bán

➤ Những Công ty mà tổ chức chào bán đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.

➤ Những Tổ chức đang nắm quyền kiểm soát đối với tổ chức chào bán:

##### Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam

Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.539.217, tương đương 50,78% vốn điều lệ.

#### 6. Hoạt động kinh doanh

##### 6.1. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu

Sản phẩm chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn là các mặt hàng tôm đông lạnh:

- Tôm sú nguyên con;
- Tôm sú vỏ;
- Tôm sú PD/PTO (tươi, hấp);
- Tôm thẻ, chì PUD/PD (tươi, hấp).

##### 6.2. Sản lượng qua các năm

**Bảng 4: Sản lượng giai đoạn 2010 - 2012**

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Sản lượng	Tấn	2.935	2.166	1.524
Doanh số ngoại tệ	Nghìn USD	33.274	27.603	20.352
Doanh thu thuần	Triệu đồng	641.639	565.500	424.404

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn)

**6.3. Doanh thu qua các năm****Bảng 5: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2010 - 2012**

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Doanh thu thuần	641.639.201.711	565.500.012.589	424.403.713.589
Doanh thu tài chính	7.222.273.612	6.627.863.563	1.130.440.556
Thu nhập khác	148.250.247	92.478.403	263.249.989
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>649.009.725.570</b>	<b>572.220.354.555</b>	<b>425.797.404.134</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn)

**6.4. Giá vốn hàng bán****Bảng 6: Giá vốn hàng bán năm 2010 - 2012**

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>588.752.511.303</b>	<b>523.090.424.530</b>	<b>410.349.616.613</b>
<i>Thay đổi so với năm trước</i>	<i>29,53%</i>	<i>-11,15%</i>	<i>-21,55%</i>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn)

**6.5. Nguồn nguyên liệu**

Nguồn cung nguyên liệu của Công ty chủ yếu là nguồn tôm quảng canh tại chỗ. Tuy nhiên, nguồn nguyên liệu này không ổn định do phụ thuộc vào thời tiết và tình trạng cạnh tranh trong nội bộ ngành diễn ra quyết liệt, đặc biệt là các cơ sở mua hàng xuất qua Trung Quốc. Do đó, Công ty đang có kế hoạch củng cố, xây dựng lại mạng lưới đại lý cung ứng nguyên liệu một cách gắn kết trên cơ sở hài hòa về lợi ích kinh tế và các chính sách, biện pháp kinh tế linh hoạt.

**6.6. Chi phí sản xuất****Bảng 7: Cơ cấu chi phí năm 2010 - 2012**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	% /DTT	Năm 2011	% /DTT	Năm 2012	% /DTT
Giá vốn hàng bán	588.753	91,76	523.090	92,50	410.350	96,69
Chi phí tài chính	8.929	1,39	11.254	1,99	8.175	1,93
Chi phí bán hàng	19.858	3,09	16.668	2,95	14.364	3,38

Chỉ tiêu	Năm 2010	% /DTT	Năm 2011	% /DTT	Năm 2012	% /DTT
Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.299	1,92	10.614	1,88	8.433	1,99
<b>Tổng chi phí</b>	<b>629.838</b>	<b>98,16</b>	<b>561.627</b>	<b>99,32</b>	<b>441.322</b>	<b>103,99</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010 - 2012)

### 6.7. Quy trình công nghệ và quản lý chất lượng

Công ty có quy trình công nghệ sản xuất hợp lý, đảm bảo các yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm và đã được các tổ chức trong và ngoài nước chứng nhận chất lượng.



### 6.8. Hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu

Công ty luôn chú trọng các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm, mở rộng thị trường và khách hàng, tiếp thị, quảng bá thương hiệu SEANAMICO, phát triển thị trường mới và đa dạng hóa mặt hàng sản phẩm. Hiện nay, thị trường chính của Công ty là Nhật Bản, Châu Âu và đang có kế hoạch nghiên cứu, thâm nhập vào thị trường Mỹ.



## 6.9. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện là các hợp đồng xuất khẩu sang hai thị trường chính là Nhật và Châu Âu. Giá trị các hợp đồng Công ty còn thực hiện từ nay đến quý 1/2014 là 841 tấn, trị giá tương đương 11,5 triệu USD.

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

#### a) Chỉ tiêu tài chính

**Bảng 8: Bảng chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2010 - 2012 và 6 tháng đầu năm 2013**

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	6 tháng 2013
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>641.639.201.711</b>	<b>565.500.012.589</b>	<b>424.403.713.589</b>	<b>349.223.911.318</b>
Doanh thu tài chính	7.222.273.612	6.627.863.563	1.130.440.556	1.330.755.919
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>19.023.899.512</b>	<b>10.501.242.649</b>	<b>(15.788.086.026)</b>	<b>8.282.545.064</b>
Thu nhập khác	148.250.247	92.478.403	263.249.989	47.193.956
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.993.052.443	10.545.721.052	(15.864.411.422)	8.299.011.748
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>14.752.291.077</b>	<b>8.900.735.688</b>	<b>(15.864.411.422)</b>	<b>8.299.011.748</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010 - 2012 và Quý II/2013)

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn giai đoạn 2010 - 2012 gặp nhiều khó khăn, doanh thu tiếp tục giảm sút, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế giảm mạnh. Đặc biệt năm 2012, hoạt động kinh doanh của Công ty đã bị lỗ. Tuy nhiên, 6 tháng đầu năm 2013, hoạt động kinh doanh của Công ty đã khởi sắc và có xu hướng hồi phục.

6 tháng đầu năm 2013, doanh thu thuần đạt trên 349 tỷ đồng, bằng 82,29% doanh thu thuần năm 2012; Lợi nhuận sau thuế đạt 8.299 triệu đồng.

#### b) Tổng dư nợ vay

Theo Báo cáo tài chính Quý II/2013, tại thời điểm 30/06/2013, tổng nợ vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn là 104.401.706.609 đồng.

**Bảng 9: Bảng nợ vay giai đoạn 2010 - 2012 và 6 tháng đầu năm 2013**

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012	30/06/2013
Nợ vay ngắn hạn	16.813.779.064	77.290.139.845	50.193.809.641	102.753.412.609

CHỈ TIÊU	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012	30/06/2013
Nợ vay dài hạn	0	1.719.610.000	1.648.294.000	1.648.294.000
<b>Tổng nợ vay</b>	<b>16.813.779.064</b>	<b>79.009.749.845</b>	<b>51.842.103.641</b>	<b>104.401.706.609</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010 - 2012 và Quý II/2013)

## 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013

### a) Thuận lợi

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tạo được uy tín với khách hàng trong và ngoài nước, tạo được sự tín nhiệm với các ngân hàng;
- Công nghệ sản xuất, các dây chuyền máy móc được nâng cấp, bảo dưỡng thường xuyên;
- Lực lượng lao động cho sản xuất của công ty tương đối ổn định và có tay nghề cao, đảm bảo công suất và chất lượng sản phẩm;
- Đội ngũ lãnh đạo có kinh nghiệm trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thủy sản, có mối quan hệ với các đối tác ở các thị trường lớn trên thế giới như Nhật Bản và Châu Âu .....

### b) Khó khăn

- Nguồn nguyên liệu thiết hụt và không ổn định do mất mùa, dịch bệnh và sự phát triển nóng về số lượng nhà máy chế biến thủy sản;
- Tình trạng cạnh tranh không lành mạnh trong mua nguyên liệu xuất khẩu sang Trung Quốc (tôm bơm chích tạp chất), gây mất ổn định thị trường;
- Nhu cầu nhập khẩu của các nước giảm sút mạnh, giá cả sụt giảm với biên độ lớn;
- Tôm sú cỡ lớn ở một số nước Nam Mỹ trúng mùa, bán giá rẻ tạo ra sự cạnh tranh lớn;
- Rào cản kỹ thuật - đặc biệt là từ Nhật Bản đối với các chất Trifugalin, Ethoxyquin...

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

### 8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

#### a) Điểm mạnh

- Ban lãnh đạo Công ty là những người có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thủy sản;
- Là doanh nghiệp có uy tín và vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực thủy sản, đặc biệt là tôm trên địa bàn tỉnh và các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long;
- Có một số đối tác khách hàng truyền thống.

#### b) Điểm yếu

- Chưa chủ động được nguồn nguyên liệu tôm sú;
- Chưa quản lý được chất lượng của nguồn nguyên liệu đầu vào.

**c) Cơ hội**

- Mở rộng thị trường, gia tăng khách hàng tiềm năng, đặc biệt là thị trường Mỹ.

**d) Nguy cơ**

- Chi phí đầu vào ngày càng gia tăng do nguồn nguyên liệu không ổn định;
- Một số thị trường khó tính từ chối các sản phẩm tôm sú do còn chứa dư lượng kháng sinh và các chất cấm.

**8.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Từ năm 1981, thủy sản là ngành kinh tế đầu tiên được Chính phủ Việt Nam cho phép vận dụng cơ chế kinh tế thị trường trong sản xuất và kinh doanh. Đặc biệt là từ năm 1986, khi chính sách đổi mới của Đảng được thực hiện trong cả nước thì thị trường xuất khẩu thủy sản được mở rộng và tăng trưởng với tốc độ nhanh, mở đường cho quá trình chuyển đổi cơ cấu trong sản xuất công nghiệp và khai thác đánh bắt, chăn nuôi. Đặc biệt, trong quý I/2009 Thủ tướng Chính phủ Việt Nam tuyên bố mặt hàng cá tra là sản phẩm chiến lược của quốc gia, cùng lúc thị trường Nga tiếp tục phát triển mạnh nên triển vọng ngành chăn nuôi, chế biến và xuất khẩu Cá tra sẽ trở thành mũi nhọn của nền kinh tế Việt Nam.

Theo thông tin từ Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), hiện nay mặt hàng thủy sản Việt Nam có mặt tại gần 100 nước và vùng lãnh thổ. Cả nước hiện nay có khoảng 500 nhà máy chế biến thủy sản. Theo kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, dự kiến đến năm 2020, kim ngạch xuất khẩu dự kiến đạt 5 tỷ USD, mức tăng trưởng xuất khẩu trung bình sẽ đạt 10,63%/năm.

**9. Chính sách đối với người lao động****9.1. Số lượng người lao động trong Công ty**

Tính đến thời điểm 30/06/2013, tổng số lao động của Công ty là 476 người.

**Bảng 10: Cơ cấu lao động Công ty đến 30/06/2013**

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
<b>Phân theo trình độ lao động</b>		
Đại học và trên đại học	40	8,40
Cao đẳng, trung cấp	24	5,04
Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề	12	2,52
Lao động chưa qua đào tạo (được đào tạo tại chỗ)	400	84,03
<b>Tổng cộng</b>	<b>476</b>	<b>100</b>

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Lao động gián tiếp	52	10,92
Lao động trực tiếp	424	89,08

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn)

## 9.2. Chính sách đối với người lao động

- Được bố trí, sắp xếp, phân công công việc theo trình độ chuyên môn, tay nghề phù hợp với nhu cầu của Công ty;
- Được cử đi học tập, đào tạo nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của Công ty;
- Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, nghỉ hưu, nghỉ mất sức, nghỉ ốm, nghỉ phép ... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác).

## 10. Chính sách cổ tức

Cổ tức của Công ty được quyết định bởi Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Năm 2010, Công ty thực hiện chi trả cổ tức tỷ lệ 17%, năm 2011 là 14%, do hoạt động kinh doanh năm 2012 bị lỗ nên Công ty không chia cổ tức.

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

#### a) Trích khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá: là toàn bộ chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao dựa trên thời gian hoạt động ước tính. Số năm khấu hao tài sản cố cụ thể như sau:

- + Nhà cửa, vật kiến trúc 05 - 25 năm
- + Thiết bị dụng cụ quản lý 03 – 05 năm

- + Phương tiện vận tải, truyền dẫn 06 - 10 năm
- + Máy móc thiết bị 05 - 10 năm
- + Phần mềm máy tính 05 năm

#### b) Mức thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân của Công ty năm 2011 là: 2.700.000 đồng/tháng và năm 2012 là: 3.027.000 đồng/tháng, 6 tháng đầu năm 2013 là 4.107.000 đồng/tháng.

#### c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán các năm 2010, 2011, 2012 và Quý II/2013, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn luôn cố gắng thanh toán đầy đủ các khoản nợ.

#### d) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nộp thuế đầy đủ theo nghĩa vụ.

#### e) Trích lập các quỹ

**Bảng 11: Số dư các quỹ năm 2010 - 2012 và 6 tháng đầu năm 2013**

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012	30/06/2013
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.421.147.289	866.553.337	154.523.843	67.791.843
Quỹ Đầu tư phát triển	5.626.632.611	6.386.331.150	5.758.938.042	5.758.938.042
Quỹ Dự phòng Tài chính	995.062.918	1.271.904.717	1.130.245.879	1.130.245.879

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010 - 2012 và Quý II/2013)

#### f) Tình hình công nợ hiện nay đến thời điểm 30/06/2013

##### ➤ Các khoản phải thu

**Bảng 12: Các khoản phải thu của Công ty năm 2010 - 2012 và 6 tháng đầu năm 2013**

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012	30/06/2013
Phải thu khách hàng	15.237.225.896	23.052.597.476	21.333.007.737	60.217.534.523
Trả trước người bán	3.445.401.087	818.822.751	4.672.000	1.118.127.742
Các khoản phải thu khác	1.201.107.762	674.189.105	774.665.638	606.905.834
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.388.540.269)	(1.388.540.269)	(1.388.540.269)	(1.388.540.269)
<b>Tổng</b>	<b>18.495.194.476</b>	<b>23.157.069.063</b>	<b>20.723.805.106</b>	<b>60.554.027.830</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010 - 2012 và Quý II/2013)

## ➤ Các khoản phải trả

**Bảng 13: Nợ phải trả của Công ty năm 2010 - 2012 và 6 tháng đầu năm 2013**

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012	30/06/2013
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>24.768.469.436</b>	<b>87.051.412.079</b>	<b>63.321.671.686</b>	<b>133.940.843.732</b>
Vay và nợ ngắn hạn	16.813.779.064	77.290.139.845	50.193.809.641	102.753.412.609
Phải trả người bán	1.069.515.134	3.867.778.207	7.249.536.791	19.751.957.273
Người mua trả tiền trước	0	0	495.752.188	1.763.964.857
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	525.570.544	120.409.630	4.754.071	74.570.018
Phải trả người lao động	1.112.011.306	830.180.267	1.457.674.901	4.591.122.542
Chi phí phải trả	868.207.522	666.658.900	655.453.714	1.492.721.893
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.958.238.577	3.409.691.893	3.110.166.537	3.445.302.697
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.421.147.289	866.553.337	154.523.843	67.791.843
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>1.119.624.312</b>	<b>2.128.771.152</b>	<b>1.748.294.000</b>	<b>1.648.294.000</b>
Phải trả người bán dài hạn	0	0	0	0
Phải trả dài hạn khác	689.799.312	179.522.340	100.000.000	0
Vay và nợ dài hạn	0	1.719.610.000	1.648.294.000	1.648.294.000
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	429.825.000	229.638.812	0	0
Doanh thu chưa thực hiện	0	0	0	0
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>25.888.093.748</b>	<b>89.180.183.231</b>	<b>65.069.965.686</b>	<b>135.589.137.732</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010 - 2012 và Quý II/2013)

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 14: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2010 - 2012**

CHỈ TIÊU	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
----------	----------	----------	----------

CHỈ TIÊU	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,29	1,34	1,13
Hệ số thanh toán nhanh	0,94	0,30	0,45
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	28,47%	57,02%	60,12%
Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng Tài sản	71,53%	42,98%	39,88%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	22,33	8,48	6,15
Số ngày vòng quay hàng tồn kho (ngày)	16,12	42,44	58,57
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	7,06	3,62	3,92
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,30%	1,57%	-3,74%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	2,96%	1,86%	-3,72%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	22,69%	13,24%	-36,76%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	16,23%	5,69%	-14,66%

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC kiểm toán các năm 2010 - 2012)

- **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:** Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty ở mức an toàn. Tuy nhiên, hệ số thanh toán nhanh của Công ty có xu hướng giảm dần do hàng tồn kho của Công ty đang có xu hướng tăng.
- **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:** Hệ số nợ của Công ty tăng cho thấy Công ty đang có xu hướng gia tăng nợ phải trả, do vậy Công ty cần chú trọng quản lý nợ phải trả để cân đối tài sản, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:** Vòng quay hàng tồn kho giảm dần, số ngày vòng quay hàng tồn kho tăng lên trong giai đoạn 2010 - 2012 báo hiệu Công ty cần thúc đẩy hoạt động bán hàng để nâng cao năng lực hoạt động.
- **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:** Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty giảm dần, cá biệt năm 2012 lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế của Công ty bị âm.

**12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát****12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị****Bảng 15: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần người có liên quan	Người có liên quan
Đỗ Thị Việt Hoa	Chủ tịch	0	2.539.217	TCT Thủy sản Việt Nam
Lâm Ngọc Kiệt	Phó Chủ tịch	6.100	948.750	SCIC
Trần Thiện Hải	Thành viên	0	442.257	CTCP Thủy sản Minh Hải
Vũ Thu Thủy	Thành viên	0	2.539.217	TCT Thủy sản Việt Nam
Đàm Mạnh Cường	Thành viên	0	2.539.217	TCT Thủy sản Việt Nam

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn)

**12.2. Danh sách Ban Kiểm soát****Bảng 16: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần người có liên quan	Người có liên quan
Trần Hữu Hoàng	Trưởng Ban	0	2.539.217	CTCP Thủy sản Minh Hải
Nguyễn Diệu Hiền	Thành viên	250	0	-
Nguyễn Văn Cảnh	Thành viên	0	0	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn)

**12.3. Danh sách Ban Giám đốc****Bảng 17: Danh sách thành viên Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần người có liên quan	Người có liên quan
Ngô Minh Hiền	Tổng Giám đốc	5.800	0	-
Nguyễn Bá Dân	Phó Tổng Giám đốc	7.200	2.150	Em trai



Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần người có liên quan	Người có liên quan
Phạm Học Duyệt	Phó Tổng Giám đốc	6.550	1.550	Em trai
Nguyễn Phương Đông	Phó Tổng Giám đốc	126.000	0	-
Nguyễn Phước An	Kế toán trưởng	6.050	0	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn)

### 13. Tài sản cố định

#### ➤ Danh mục tài sản cố định của Công ty

**Bảng 18: Danh mục tài sản cố định tại ngày 30/06/2013**

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>106.674.364.756</b>	<b>80.365.358.940</b>	<b>26.309.005.816</b>	<b>24,66%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	24.639.003.424	19.267.570.267	5.371.433.157	21,80%
Máy móc thiết bị	72.923.968.368	54.417.864.094	18.506.104.274	25,38%
Phương tiện vận tải	7.727.808.394	5.463.042.139	2.264.766.255	29,31%
Công cụ quản lý	1.383.584.570	1.216.882.440	166.702.130	12,05%
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>3.260.161.921</b>	<b>127.271.589</b>	<b>3.132.890.332</b>	<b>96,10%</b>
Quyền sử dụng đất	2.624.823.840	28.000.014	2.596.823.826	98,93%
TSCĐ vô hình khác	635.338.081	99.271.575	536.066.506	84,38%
<b>Tổng cộng</b>	<b>109.934.526.677</b>	<b>80.492.630.529</b>	<b>29.441.896.148</b>	<b>26,78%</b>

(Nguồn: CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn và BCTC Quý II/2013)

#### ➤ Tình hình sử dụng đất đai

**Bảng 19: Danh mục đất đai tại ngày 30/06/2013**

BĐSDG	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Ghi chú
Trụ sở và nhà máy CB-KD chính	TT. Năm Căn, H. Năm Căn, T. Cà Mau	40.913,5	Đất thuê trả tiền hàng năm	Từ 24/01/2006 đến 24/01/2036
Xây dựng khu xử lý nước thải	TT. Năm Căn, H. Năm Căn, T. Cà Mau	725,0	Đất thuê trả tiền hàng năm	Từ 10/10/2003 đến 10/10/2023

BĐSDG	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Ghi chú
Mở rộng sản xuất kinh doanh	TT. Năm Căn, H. Năm Căn, T. Cà Mau	4.541,2	Đất thuê trả tiền hàng năm	Từ 04/10/2006 đến 04/10/2036
Khu xử lý đầu vỏ tôm	Xã Tân Ân Tây, H. Ngọc Hiển, T. Cà Mau	6.950,0	Đất thuê trả tiền hàng năm	Từ 28/08/1998
Trụ sở trạm thường trực Cà Mau	429 Lý Thường Kiệt, Tp. Cà Mau, T. Cà Mau	480,0	Đất mua từ năm 1987	Chưa hoàn thành giấy tờ
Bến cầu bốc xếp hàng hóa Cà Mau	Lý Thường Kiệt, Tp. Cà Mau, T. Cà Mau	57,0	Đất mua từ năm 1987	Chưa hoàn thành giấy tờ
Đầu tư xây dựng nhà máy mới	Xã Hàm Rồng, H. Năm Căn, T. Cà Mau	19.826,4	Đất mua từ năm 2010	Từ 26/01/2010 đến 26/01/2059
<b>Tổng</b>		<b>73.493,1</b>		

(Nguồn: CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn)

## 14. Kế hoạch kinh doanh năm 2013

### 14.1. Kế hoạch về doanh thu lợi nhuận giai đoạn 2013

**Bảng 20: Kế hoạch kinh doanh 2013**

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2013
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	50
Doanh thu	Tỷ đồng	550
Doanh số ngoại tệ	Triệu USD	26
Sản lượng TP sản xuất	Tấn	2.100
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn)

### 14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

#### ➤ Các giải pháp thực hiện:

- Trước tình hình khó khăn của Công ty trong năm 2012 và dự kiến năm 2013 sẽ còn tiếp tục khó khăn, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện các giải pháp cải tổ, chấn chỉnh một cách toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, cụ thể:

- Kiện toàn bộ máy nhân sự, tổ chức đảm bảo tinh gọn và có hiệu quả;
- Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến quy trình sản xuất một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế mùa vụ và trong từng con nước; tăng cường quản lý sản xuất đảm bảo yêu cầu cao nhất về an toàn vệ sinh thực phẩm, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí và định mức chế biến;
- Tiếp tục hoàn thiện việc kiểm soát và quản lý chặt chẽ chi phí sử dụng vốn, tìm kiếm nguồn vốn tài trợ với chi phí thấp, thu hồi nhanh công nợ tiền hàng để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, tăng vòng quay vốn, giảm lãi vay ngân hàng. Thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm, cắt giảm chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng chiến lược về thị trường và sản phẩm; xúc tiến thâm nhập vào thị trường lớn là Mỹ hiện còn đang bỏ ngõ, đồng thời tiếp cận, thâm nhập thêm nhiều thị trường khác để tránh bị động khi thị trường truyền thống có sự khó khăn, biến động; đa dạng hóa sản phẩm, tăng dần sản phẩm có giá trị gia tăng trong điều kiện nguồn nguyên liệu quảng canh tại chỗ bị giảm sút và ngày càng bị sự cạnh tranh, chia nhỏ;
- Củng cố, xây dựng lại mạng lưới đại lý cung ứng nguyên liệu một cách gắn kết dựa trên cơ sở hài hòa về lợi ích kinh tế và các chính sách, biện pháp kinh tế linh hoạt;
- Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo yêu cầu sản xuất.

### 14.3. Định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn tới

#### ➤ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh; tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông của Công ty, đóng góp nhiều hơn cho ngân sách Nhà nước, nâng cao mức sống cho CBNV Công ty, tạo thêm việc làm cho người lao động, góp phần vào việc phát triển kinh tế của địa phương và công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

#### ➤ Chiến lược trung và dài hạn

Đầu tư nguồn nhân lực; phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật theo hướng tiên tiến hiện đại, phát triển mở rộng vùng nuôi tôm sinh thái, gắn kết nhà máy với vùng nguyên liệu; xây dựng và phát triển thương hiệu, đa dạng hóa mặt hàng sản phẩm, từng bước tăng dần sản phẩm có hàm lượng tinh chế cao và tạo sự khác biệt về sản phẩm so với đối thủ cạnh tranh; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, củng cố và giữ vững thị trường truyền thống, thâm nhập vào các thị trường tiềm năng, mở rộng thị trường nội địa, đảm bảo sự phát triển bền vững.

### 15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn được đưa ra trên cơ sở các dự báo về kinh tế nói chung, các rủi ro dự đoán cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của Công ty nói riêng. Trên cơ sở phân tích tình hình hoạt động kinh doanh, bối cảnh tài chính của Công ty cũng như phân tích thị trường thủy sản, VietinBankSc

nhận thấy Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn có khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2013 - 2017 như đã nêu ở mục trên nếu không gặp phải những rủi ro bất khả kháng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định mua - bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn.

#### **16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán**

Không có.

#### **17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán**

Không có.

## VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

### 1. Những thông tin cơ bản về việc đấu giá

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn
- Trụ sở : Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau
- Điện thoại : 0780 3877146
- Fax : 0780 3877247
- Vốn điều lệ : 50.000.000.000 đồng
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 948.750 cổ phiếu (chiếm 18,98% vốn điều lệ)
- Tổng giá trị chào bán : 9.487.500.000 đồng
- Giá khởi điểm : 11.500 đồng/cổ phần
- Hình thức chào bán : Bán đấu giá công khai

### 2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký.

### 3. Địa điểm công bố thông tin

#### ➤ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn

Địa chỉ: Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau

Điện thoại: 0780 3877146

Fax: 0780 3877247

#### ➤ Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04. 3556 2875

Fax: 04. 3556 2874

Chi nhánh: Số 49 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 3820 9986

Fax: 08. 3820 9993

Website: [www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn)

## 4. Đăng ký mua cổ phần

### 4.1. Đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá

#### ➤ *Đối tượng tham gia*

Các tổ chức kinh tế, cá nhân Việt Nam và nước ngoài theo quy định tại **Điều 6** Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty Cổ phần (sau đây gọi chung là nhà đầu tư) có đủ điều kiện sau đây được tham dự đấu giá:

- Nhà đầu tư trong nước là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- Tổ chức bán đấu giá bán cổ phần, cá nhân thực hiện tư vấn, định giá của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam không được tham gia đấu giá mua cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn.
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

#### ➤ *Điều kiện tham gia*

Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn quy định. Đặt cọc đủ 30% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký đấu giá.

#### ➤ *Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài*

Theo khoản 1 Điều 10 Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp 2005, nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần với mức không hạn chế tại Công ty Cổ phần không phải là Công ty Cổ phần đại chúng

Theo khoản 1 Điều 2 Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần với mức hạn chế tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty Cổ phần đại chúng.

#### 4.2. Thời gian, địa điểm nộp tiền cọc và đơn đăng ký tham gia đấu giá

##### ➤ Thời gian nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư chỉ được đăng ký và đặt cọc để tham gia đấu giá từ ngày 13/11/2013 đến 16h00 ngày 10/12/2013.

##### ➤ Địa điểm nộp tiền cọc và đơn đăng ký tham gia đấu giá

###### ▪ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn

Địa chỉ: Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau

###### ▪ Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Chi nhánh: Số 49 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

##### ➤ Nộp tiền đặt cọc

Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 30% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, vào tài khoản của SCIC. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.

#### Thông tin nộp tiền hoặc chuyển khoản tiền đặt cọc như sau:

- Người thụ hưởng: Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)
- Địa chỉ: Tầng 23 - Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Tài khoản số: 10201-000141315-1
- Tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội
- Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: Họ và tên/tên tổ chức, Số CMT/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp) - Nộp tiền đặt cọc mua ... cổ phần của CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn.

##### ➤ Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký đồng thời phải xuất trình:

###### ▪ Đối với cá nhân trong nước

- Chứng minh nhân dân, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm Quy chế Đấu giá;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

###### ▪ Đối với tổ chức trong nước

Ngoài quy định như đối với cá nhân trong nước, tổ chức trong nước còn phải nộp thêm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;



- Giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức.

▪ **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài**

Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, cá nhân và tổ chức nước ngoài còn phải xuất trình:

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp;
- Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

## 5. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

### 5.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được công nhận.

### 5.2. Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định như sau

➤ *Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại Tổ chức bán đấu giá*

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu trước 16h00 ngày **11/12/2013** tại:

- **Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Số 49 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

➤ *Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại địa điểm tổ chức đấu giá*

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu trước 13h30 ngày **12/12/2013** tại:

- **Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn**

Địa chỉ: Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau

➤ *Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá bằng thư đảm bảo qua đường bưu điện*

Ngoài bao thư nhà đầu tư ghi rõ “Phiếu tham dự đấu giá phần vốn của Tổng Công ty Đầu tư và



kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn” cùng với tên và mã số nhà đầu tư và được gửi đến địa chỉ sau:

- **Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh**

Chi nhánh: Số 49 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- Phiếu tham dự đấu giá chỉ được chấp nhận khi thư bảo đảm của nhà đầu tư được bưu điện chuyển đến địa chỉ trên trước 16h00 ngày 11/12/2013.
- Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu Tổ chức bán đấu giá hoặc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.
- Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị Tổ chức bán đấu giá hoặc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị, chậm nhất trước 15 phút trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu vào thùng phiếu.

## **6. Địa điểm, thời gian tổ chức đấu giá**

### **6.1. Địa điểm tổ chức đấu giá**

- **Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn**

Địa chỉ: Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau

### **6.2. Thời gian tổ chức đấu giá**

Buổi đấu giá được tổ chức vào lúc **13h30 ngày 12/12/2013**.

### **6.3. Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc**

Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do Tổ chức bán đấu giá cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn **muội (10) ngày** làm việc (từ ngày 13/12 /2013 đến 16h00 ngày 26/12/2013).

Đối với các bên tham gia đấu giá có tham dự cuộc đấu giá nhưng không được mua cổ phần thì trong **bảy (07) ngày** làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá. Tổ chức bán đấu giá có trách nhiệm thanh toán lại tiền đặt cọc cho các đối tượng trên (từ ngày 18/12/2013 đến 16h00 ngày 26/12/2013).

## **VII. PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục 1: Quyết định bán phần vốn Nhà nước của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**
- 2. Phụ lục 2: Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh**
- 3. Phụ lục 3: Điều lệ tổ chức và hoạt động**
- 4. Phụ lục 4: Báo cáo tài chính kiểm toán các năm 2010, năm 2011, năm 2012 và Báo cáo tài chính Quý II/2013**

Cà Mau, ngày 11 tháng 11 năm 2013

Đại diện  
Công ty Cổ phần  
Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn  
Tổng Giám đốc



Ngô Minh Hiền

Đại diện  
Công ty Cổ phần Chứng khoán  
Ngân hàng Công thương Việt Nam  
KT. Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thọ Phùng